

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN  
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

***ĐỀ TÀI***

**Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện những năm 1946-1950. Trong thời kỳ hiện nay, anh (chị) ý thức gì về giá trị lịch sử và thực tiễn của cuộc kháng chiến trên?**

**Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy  
Sinh viên thực hiện: Nguyễn Thị Thu Thùy  
Mã sinh viên: 23A4060234  
Nhóm tín chỉ: 211PLT10A19  
Mã đề: 09**

***Hà Nội, tháng 10 năm 2021***

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>PHẦN I. MỞ ĐẦU .....</b>	<b>2</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	2
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	3
<b>PHẦN II. NỘI DUNG.....</b>	<b>4</b>
<b>1. Phần lý luận.....</b>	<b>4</b>
1.1 Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng 1946-1947 được thể hiện qua các Chỉ thị, Nghị quyết.....	4
1.2 Quá trình tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến những năm 1947 – 1950.....	7
<b>2. Liên hệ thực tiễn .....</b>	<b>10</b>
2.1 Ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của cuộc kháng chiến .....	10
2.2 Liên hệ bản thân .....	12
<b>PHẦN III. KẾT LUẬN .....</b>	<b>13</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>14</b>

## PHẦN I: MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam- một dân tộc anh hùng đã trải qua biết bao giai đoạn lịch sử hào hùng, biết bao người đi trước đã hy sinh xương máu để có được độc lập, tự do, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc như ngày hôm nay. Những thành công ấy không thể không kể đến vai trò vô cùng to lớn của Đảng. Kể từ khi ra đời, lịch sử Đảng luôn hòa quyện và song hành cùng lịch sử dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo và đưa sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác để Việt Nam có vị thế như ngày hôm nay. Sau khi được học và nghiên cứu bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi càng ý thức sâu sắc hơn về vai trò của Đảng, nhất là đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhận thấy việc tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử dân tộc là một điều vô cùng quan trọng nhằm nâng cao hiểu biết, vun đắp những tâm hồn chứa đựng lòng yêu nước nồng nàn, ý thức đoàn kết dân tộc lớn mạnh cùng sự phấn công của giảng viên, tôi xin được đi vào nghiên cứu đề tài: “Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện những năm 1946-1950. Trong thời kỳ hiện nay, anh (chị) ý thức gì về giá trị lịch sử và thực tiễn của cuộc kháng chiến trên?”. Hy vọng rằng qua bài tiểu luận này tôi cùng các bạn sẽ có cái nhìn sâu sắc, mới mẻ hơn về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cùng ý nghĩa của cuộc kháng chiến ấy.

### 1.2 Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

*Mục đích nghiên cứu:* làm rõ sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, hiểu được vai trò lãnh đạo của Đảng cũng như thấy được ý nghĩa lịch sử, giá trị thực tiễn của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ đó giúp bạn đọc nâng cao hiểu biết về lịch sử dân tộc.

*Nhiệm vụ nghiên cứu:* hệ thống hóa lý luận về quá trình tổ chức, lãnh đạo cùng đường lối kháng chiến; rút ra ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của vấn

đề.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

*Đối tượng nghiên cứu:* quá trình tổ chức, sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến chống Pháp

*Phạm vi nghiên cứu về mặt thời gian:* giai đoạn 1946-1950

*Phạm vi nghiên cứu về mặt không gian:* lịch sử Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

*Cơ sở lý luận:* Chủ nghĩa Mác-Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối kháng chiến của Đảng,...

*Phương pháp nghiên cứu:* phương pháp logic, tổng kết thực tiễn lịch sử, so sánh, vận dụng lý luận vào thực tiễn,...

### **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

*Ý nghĩa lý luận:* Hệ thống hóa quá trình tổ chức, chỉ đạo kháng chiến cùng những đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng; làm rõ hơn sự lãnh đạo tài tình của Đảng đối với cuộc kháng chiến thông qua các quyết định, chỉ thị, lời kêu gọi kịp thời và cấp thiết.

*Ý nghĩa thực tiễn:* Qua việc nghiên cứu đề tài giúp cho bản thân tác giả cùng người đọc có cái nhìn mới, sâu sắc hơn về vấn đề nghiên cứu. Qua đó thấy được sự ác liệt của chiến tranh, sự hy sinh anh dũng của biết bao thế hệ đi trước, rút ra được những bài học kinh nghiệm để vận dụng vào thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước sau này.

## **PHẦN II: NỘI DUNG**

### **1. Phần lý luận**

#### **1.1 Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng năm 1946-1947**

##### **a. Hoàn cảnh bùng nổ kháng chiến**

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã tác động, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa. Tuy nhiên, chính quyền cách mạng non trẻ của ta đã phải đối phó với muôn vàn khó khăn, đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” khi cùng một lúc phải đối mặt với ba loại “giặc” nguy hiểm: “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm.

Trước tình hình đó, cùng với việc củng cố chính quyền, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm các biện pháp đấu tranh mềm dẻo nhằm duy trì hòa bình, giữ vững độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng cách mạng, tránh phải đối phó với nhiều kẻ thù, chúng ta lúc thì tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng Giới Thạch, để rảnh tay đối phó với quân Pháp, lúc thì tạm thời hòa hoãn với Pháp để đuổi quân Tưởng và bọn tay sai ra khỏi đất nước.

Thế nhưng chúng ta càng nhân nhượng thì thực dân Pháp càng lấn tới. Bất chấp những thiện chí hòa bình của Việt Nam, cuối tháng 11/1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, tiếp đó chiếm đóng trái phép ở Đà Nẵng, Hải Dương, tấn công vào các vùng tự do của ta ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ, triệu tập hội nghị Liên bang Đông Dương. Trong các ngày 16 và 17/12/1946, chúng cho xe phá các công sự của ta ở phố Lò Đúc, dùng đại bác gây ra vụ tàn sát đẫm máu ở phố Yên Ninh và Hàng Bún. Ngày 18/12/1946, đại diện Pháp ở Hà Nội đơn phương tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với Chính phủ Việt Nam, đưa liên tiếp ba tối hậu thư đòi phía Việt Nam phải giải giáp, giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, đòi độc quyền thực thi nhiệm vụ kiểm soát,

giữ gìn an ninh, trật tự của thành phố,... Chúng tuyên bố nếu các yêu cầu đó không được Chính phủ Việt Nam chấp nhận thì quân Pháp sẽ chuyển sang hành động chậm nhất là sáng ngày 20/12/1946.

Tình thế đó buộc Đảng, Chính phủ và nhân dân ta không có lựa chọn nào khác là cầm vũ khí đứng lên chống lại thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập và chính quyền cách mạng; bảo vệ những thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám vừa giành được.

## **b. Cuộc kháng chiến bùng nổ**

Với tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, ngày 12/12/1946, Trung ương ra *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến*. Ngày 18/12/1946, tại làng Vạn Phúc- Hà Đông, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (mở rộng) kịp thời đề ra chủ trương đối phó và quyết định phát động toàn dân, toàn quốc tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết kháng chiến đến cùng để bảo vệ nền độc lập, tự do: “ Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân càng lấn tới, vì chúng quyết cướp nước ta một lần nữa!....”

Quát triệt đường lối, chủ trương của Đảng và Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện mệnh lệnh của Chính phủ, bắt đầu từ 20 giờ ngày 19/12/1946 dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, quân và dân Hà Nội và ở các đô thị ở Bắc vĩ tuyến 16 trở ra đồng loạt nổ súng, **cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ**.

Tại Hà Nội, lúc 20 giờ 3 phút, pháo đài Láng bắn loạt đại bác đầu tiên vào thành phố Hà Nội, báo hiệu cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu. Cuộc chiến đầu diễn ra trên từng góc phố, căn nhà vô cùng ác liệt, không cân sức giữa ta và địch. Cuộc chiến đầu ở mặt trận Hà Nội là quyết liệt nhất, diễn ra liên tục 60 ngày đêm. Nhiều trận đánh ác liệt, giằng co, quyết tử một mất một

còn giữa ta và Pháp ở nhà Bắc Bộ phủ, chợ Đồng Xuân, ga Hàng cỏ,... là tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường “quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh” của quân dân cả nước. Quân ta đã chống trả quyết liệt, đánh tiêu hao nhiều sinh lực định bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não, lãnh đạo của trung ương và nhân dân rút ra ngoại thành; hoàn thành nhiệm vụ giam chân địch trong thành phố, bước đầu làm thất bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, bảo toàn lực lượng, phát triển lực lượng chiến đấu thành một Trung đoàn chính quy mang tên “Trung đoàn Thủ đô”...

### **c. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng**

Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta được hình thành, bổ sung, phát triển qua thực tiễn cách mạng Việt Nam trong những năm 1945-1947. Đường lối đó được thể hiện trong nhiều văn kiện quan trọng của Đảng, lời kêu gọi, bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Tổng bí thư Trường Chinh, trong đó tập trung ở các văn bản: Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25/11/1945), chỉ thị Tình hình và chủ trương (3/3/1945), chỉ thị Hòa để tiến (9/3/1946), Chỉ thị Toàn dân kháng chiến (12/12/1946), Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946), tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh (8/1947),...

Nội dung cơ bản của đường lối là: *Dựa trên sức mạnh toàn dân, tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính.* Cụ thể:

*Mục tiêu của cuộc kháng chiến* là đánh đổ thực dân Pháp xâm lược, giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn, vì nền tự do, dân chủ và góp phần bảo vệ hòa bình thế giới,...

*Kháng chiến toàn dân* là đem toàn bộ sức dân, tài dân, lực dân; động viên toàn dân tích cực tham gia kháng chiến. Xây dựng sự đồng thuận, nhất trí của cả nước, đánh địch ở mọi nơi, mọi lúc “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận”. Trong đó Quân đội nhân dân làm nòng cốt cho dân đánh giặc.

*Kháng chiến toàn diện* là đánh địch trên mọi lĩnh vực: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, ngoại giao. Trong đó mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò mũi nhọn, mang tính quyết định. Động viên và phát huy cho mọi tiềm năng, sức mạnh của dân tộc và mọi nguồn lực vật chất, tinh thần trong nhân dân phục vụ kháng chiến thắng lợi.

*Kháng chiến lâu dài* là tư tưởng chỉ đạo của Đảng, là quá trình vừa đánh tiêu hao lực lượng địch, vừa xây dựng, phát triển lực lượng ta từng bước làm chuyển biến so sánh lực lượng trên chiến trường có lợi cho ta. Kháng chiến lâu dài nhưng không có nghĩa là kéo dài vô thời hạn mà phải luôn tranh thủ, chớp thời cơ thúc đẩy cuộc kháng chiến có bước nhảy vọt về chất, thắng từng bước để đi đến thắng lợi cuối cùng.

*Kháng chiến dựa vào sức mình* là phải lấy nguồn nội lực của dân tộc, phát huy nguồn sức mạnh vật chất, tinh thần vốn có của nhân dân ta làm chỗ dựa, nguồn lực chủ yếu. Tìm kiếm, phát huy cao độ và có hiệu quả sự ủng hộ, giúp đỡ tinh thần và vật chất của quốc tế khi có điều kiện bởi: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”.

Có thể thấy, lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và đường lối kháng chiến của Đảng là hoàn toàn đúng đắn, là ngọn cờ dẫn đường, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên. Trở thành “kim chỉ nam” cổ vũ đồng bào tiến lên, chung sức đồng lòng, kề vai sát cánh mà đánh đuổi kẻ thù vì nền độc lập dân tộc. Đồng thời là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến.

## **1.2 Quá trình tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến những năm 1947 – 1950**

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Trung ương Đảng quyết định chia cả nước thành các khu và sau này thành các chiến khu quân sự để phục vụ yêu cầu chỉ đạo cuộc kháng chiến; đồng thời thành lập các Ủy ban kháng chiến hành chính; củng cố các tổ chức chính trị, xã hội nhằm tăng cường đoàn kết, tập hợp đông đảo nhất mọi tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến.



Ngày 6/4/1947, Ban chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương, nhấn mạnh việc mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp, củng cố chính quyền nhân dân ở vùng địch tạm chiếm, phát động chiến tranh du kích, đẩy mạnh công tác ngoại giao và tăng cường công tác xây dựng Đảng với việc mở đợt phát triển Đảng viên mới “Lớp tháng Tám”.

Vì mục tiêu “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” nên Đảng quyết định vừa thực hiện các biện pháp duy trì, phát triển kinh tế văn hóa xã hội như tiếp tục chủ trương đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, tự cấp, tự túc lương thực; duy trì phong trào bình dân học vụ, tìm hướng đi tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của các lượng lượng tiến bộ và nhân dân trên thế giới,... Vừa phải phá tan ý định kết thúc cuộc tái chiếm Việt Nam bằng chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, như lời tướng R. Xa-lăng từng huênh hoang: “Chỉ cần ba tuần lễ để đập tan đầu não của Việt Minh”.

Thu Đông 1947, ta chuyển từ thế bị động sang chủ động, hưởng ứng thư kêu gọi bộ đội, dân quân du kích và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện tốt Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Sau 75 ngày đêm chiến đấu liên tục, quân và dân ta đã lần lượt bẻ gãy tất cả các mũi tiến công nguy hiểm của giặc Pháp, loại khỏi vòng chiến đầu hàng ngàn tên địch, phá hỏng hàng trăm xe cơ giới, bắn chìm nhiều tàu xuống và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Đồng thời bảo toàn được cơ quan đầu não và căn cứ địa kháng chiến, đánh bại âm mưu, kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Từ năm 1948, tình hình quốc tế có những chuyển biến có lợi cho lực lượng cách mạng và tác động tích cực đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Trên mặt trận ngoại giao, Đảng và Chính phủ chủ trương tích cực tranh thủ mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Với

Lào và Campuchia, Đảng chủ trương “mở rộng mặt trận Lào-Miên”, thắt chặt tình đoàn kết chiến đấu Việt-Miên-Lào để giúp bạn và cùng bạn chiến đấu

Nhằm đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển lực lượng ba thứ quân, ngày 4-11-1949, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 126-SL quy định về nghĩa vụ quân sự. Sắc lệnh quy định: "Tất cả công dân Việt Nam từ 18 đến 45 tuổi phải có hai năm tại ngũ; khi có chiến tranh, thời hạn này có thể kéo dài đến hết chiến tranh". Thi hành Sắc lệnh của Chính phủ và hưởng ứng lời kêu gọi của Đoàn Thanh niên Cứu quốc, chỉ trong một thời gian ngắn, hàng chục vạn thanh niên trong cả nước đã hăng hái gia nhập quân đội. Phong trào tòng quân trong thanh niên phát triển khá rầm rộ, chỉ tính từ Liên khu IV trở ra đã có 50 vạn thanh niên ghi tên tòng quân.

Sau thắng lợi của chiến dịch Thu đông 1947, Pháp ráo riết thực hiện kế hoạch Rove nhằm mở rộng chiếm đóng vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ; ra sức phong tỏa biên giới nhằm ngăn chặn sự chi viện của cách mạng Trung Quốc cho cách mạng Việt Nam; bao vây, cô lập căn cứ địa Việt Bắc. Trước tình hình đó, tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch lớn đánh địch trên tuyến biên giới Việt - Trung với mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; giải phóng một phần biên giới, mở đường giao thông với các nước xã hội chủ nghĩa; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Cuộc chiến đấu anh dũng và quyết liệt ấy diễn ra không ngừng nghỉ từ suốt 30 ngày liên tục và quân dân ta đã giành thắng lợi. Với chiến thắng này, lần đầu tiên sau bốn năm kháng chiến ta mở một chiến dịch tiến công lớn, đánh vào tuyến phòng thủ mạnh của địch, nhằm thực hiện những mục tiêu chiến lược quan trọng. Làm phá sản kế hoạch quân sự chính trị của thực dân Pháp, chứng minh tính đúng đắn của đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra ngay từ đầu cuộc kháng chiến. Sự thắng lợi của chiến dịch đã

mở ra cục diện mới, đưa cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn phát triển cao hơn.

## **2. Liên hệ thực tiễn**

### **2.1 Ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của cuộc kháng chiến**

Từ sự chuẩn bị chu đáo trong chỉ đạo, đường lối kháng chiến cùng những ý nghĩa về sự thắng lợi của chiến dịch Thu đông 1947 và Biên giới 1950 đã góp phần đi đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Cuộc kháng chiến ấy đã để lại ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn cùng những giá trị thực tiễn hết sức lớn lao đối với dân tộc ta.

#### **a. Ý nghĩa lịch sử**

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là thắng lợi của đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính; thắng lợi của sức mạnh toàn dân tộc với tinh thần đấu tranh quật cường “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Thắng lợi này có ý nghĩa quan trọng đối với dân tộc Việt Nam và thế giới.

##### **• Đối với dân tộc Việt Nam:**

Sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị thực dân của Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta. Khẳng định sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết của nhân dân bảo vệ thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám; củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân trên tất cả các lĩnh vực. Đồng thời sự thắng lợi của cuộc kháng chiến đánh dấu miền Bắc nước ta được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thắng lợi ấy còn cho thấy sự tài tình, khéo léo trong việc kết hợp nghệ thuật quân sự và ngoại giao, nghĩa là biết tận dụng thời cơ để đàm phán giúp tận dụng thời gian, giảm thiểu tối đa những mất mát có thể xảy ra và cũng bởi Việt Nam là một quốc gia yêu chuộng hòa bình. Đồng thời, chúng ta còn biết

tận dụng sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, thắng lợi một cách vẻ vang và làm cho kẻ địch phải nể phục. Đồng thời như chứng minh cho thế giới thấy rằng, Việt Nam tuy là một quốc gia nhỏ bé nhưng đứng với những gì chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay mỗi khi Tổ Quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.”

• *Đối với thế giới*

Thắng lợi của dân tộc Việt Nam đã giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng; cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc, đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ ở các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh.

**b. Giá trị thực tiễn**

Dù chiến tranh đã qua đi, dân tộc Việt Nam đã được độc lập, tự do thế nhưng cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã để lại cho dân tộc ta và cả thế giới những bài học quý báu, những giá trị thực tiễn to lớn cho công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước đến mãi sau này. Cụ thể:

*Thứ nhất*, phải đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của đất nước và của thời đại; vận dụng sáng tạo, linh hoạt nghệ thuật quân sự trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc;

*Thứ hai*, luôn giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi trọng công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước;

*Thứ ba*, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

*Thứ tư*, phát triển và đổi mới đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quân sự, ngoại giao,...

## 2.2 Liên hệ bản thân

Sau khi nghiên cứu về đề tài này, bản thân tôi - một sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường- đã ý thức sâu sắc hơn về vai trò của lớp người trẻ nói chung và bản thân mình nói riêng trong việc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. *Đầu tiên*, chúng ta cần phải rèn luyện sức khỏe, kỹ năng; tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, sự hiểu biết của bản thân,. Đồng thời, phải tin tưởng và thực hiện tốt đường lối, lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước. *Thứ hai*, cần nhận thức sâu sắc, thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nâng cao hiểu biết, tích cực đấu tranh với các tư tưởng, hành vi chống phá nhà nước. *Thứ ba*, cần nuôi dưỡng cho mình tình yêu nước nồng nàn, sự ý thức về đoàn kết dân tộc, tích cực đóng góp những ý tưởng, sáng kiến cho sự phát triển của đất nước. Đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp như hiện nay, sự chung tay của toàn dân tộc, thậm chí là cả thế giới là một điều vô cùng quan trọng góp phần phòng chống, đẩy lùi dịch bệnh, duy trì sự phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống nhân dân. Vì vậy, những người trẻ chúng ta cũng cần phải đóng góp chút sức lực của mình vào chung công cuộc ấy, thực hiện tốt chỉ thị của chính phủ trong việc đảm bảo an toàn phòng dịch, xung phong tham gia các đoàn tình nguyện: trực chốt kiểm dịch, phân phát lương thực, hỗ trợ hậu cần cho công tác tiêm phòng dịch bệnh hoặc đơn giản là nâng cao ý thức phòng bệnh cho bản thân và gia đình để không trở thành gánh nặng của xã hội.

### PHẦN III: KẾT LUẬN

Chiến tranh đã qua đi, lớp bụi thời gian đã phủ mờ lên rất nhiều những điều xưa cũ thế nhưng không thể xóa nhòa đi những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng trong việc tổ chức, chỉ đạo, đưa ra đường lối kháng chiến đúng đắn, kịp thời đối với sự nghiệp kháng chiến cứu quốc nói chung và với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nói riêng chính là một nhân tố quan trọng hàng đầu, quyết định đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Thành công của cuộc kháng chiến ấy đã để lại những ý nghĩa lịch sử to lớn cùng giá trị thực tiễn quan trọng cho công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam đến mãi sau này. Mong rằng bài tiểu luận có thể giúp bạn đọc nhận thức rõ hơn về vai trò của Đảng, sự thiêng liêng của lịch sử dân tộc. Từ đó vun đắp cho mình tình yêu nước, tình yêu con người và sự yêu chuộng hòa bình thế giới; có ý thức rèn luyện, nâng cao trình độ bản thân, sẵn sàng cống hiến hết mình cho Tổ Quốc. Đồng thời, tôi cũng hy vọng rằng, với sự nỗ lực không ngừng cải thiện chất lượng giảng dạy của giảng viên bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thì sinh viên Học Viện Ngân hàng cũng sẽ có thái độ tích cực hơn, nâng cao hơn nữa sự chăm chỉ, tinh thần học hỏi đối với môn học để không những khám phá nhiều hơn sự thú vị của lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam mà còn đem hình ảnh của đất nước Việt Nam thân yêu đến với bạn bè quốc tế.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “*Bài tập môn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*” - Khoa lý luận chính trị, Học viện ngân hàng.
2. “*Chiến dịch biên giới Thu đông (1950): Bước tiến mới của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam*”, trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, truy cập 14/10/2021,  
<https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/chien-dich-bien-gioi-thu-dong-1950-buoc-tien-moi-cua-luc-luong-vu-trang-nhan-dan-viet-nam-1491884346>
3. Đinh Thắng (2019), “*Vai trò lãnh đạo của Đảng- nhân tố quyết định thắng lợi của dân tộc Việt Nam*”, báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, truy cập 15/10/2021,  
<https://dangcongsan.vn/xay-dung-chinh-don-dang-nhung-viec-can-lam-ngay/tu-nghi-quyet-den-cuoc-song/vai-tro-lanh-dao-cua-dang-nhan-to-quyet-dinh-thang-loi-cua-cach-mang-viet-nam-534291.html>
4. “*Hai cuộc kháng Pháp của dân tộc Việt Nam*”, trang tin điện tử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, truy cập 15/10/2021,  
<https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/hai-cuoc-khang-phap-cua-dan-toc-viet-nam-1491883502>
5. Hạnh Nhi (2020), “*Chiến thắng biên giới Thu đông 1950: 70 năm vẹn nguyên giá trị lịch sử*”, báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, truy cập 17/10/2021, <https://dangcongsan.vn/tien-toi-dai-hoi-dang-bo-cac-cap-va-dai-hoi-xiii-cua-dang/tu-lieu-van-kien/chien-thang-bien-gioi-thu-dong-1950-70-nam-ven-nguyen-gia-tri-lich-su-563574.html>
5. “*Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp*”, thukyphapluat.com, truy cập 13/10/2021,  
<https://thukyphaply.com/y-nghia-lich-su-nguyen-nhan-thang-loi-cua-cuoc-khang-chien-chong-phap/>
6. Sách giáo khoa lịch sử 12, Nxb Giáo dục Việt Nam.